

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khuyển

2. Bà Hà Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thịnh V, sinh năm 1990; trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Đình B, sinh năm: 1985; trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2020, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thịnh V trình bày: Chị và anh Hoàng Đình B tự nguyện kết hôn ngày 21/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở thôn Đ, xã N cùng với bố mẹ chồng. Tuy nhiên, vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh B không tu chí làm ăn, bỏ đi miền nam làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã tự hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ 2013 đến nay. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Quá trình chung sống, chị và anh B có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 9/7/2013. Khi ly hôn, chị xin được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị V không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Hoàng Đình B: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Đình B không có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh của tòa án, chính quyền địa phương tại xã N, huyện H cho biết: Anh Hoàng Đình B và chị Nguyễn Thịnh V là vợ chồng, có thời gian chung sống tại thôn Á, xã N. Sau khi cưới một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do anh B đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Năm 2013, chị V đã mang theo con chung về ở nhà mẹ đẻ cho đến nay.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng anh B, chị V qua ông Hoàng Quốc M - Bố đẻ anh B. Ông M cho biết sau khi kết hôn anh B, chị V sống cùng nhà với ông nhưng sinh hoạt riêng. Vợ chồng anh chị sống được vài năm thì mâu thuẫn. Ông không rõ nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể. Cách đây khoảng 4 năm, chị V đã về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tòa án làm việc mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhiều lần. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị V ly hôn anh B. Giao con chung của anh B, chị V cho chị V nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung. Chị V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị V là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ lời khai của chị V cũng như nội dung do chính quyền địa phương xã N cung cấp, HĐXX nhận định anh B và chị V mới chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa anh B, chị V có nguyên nhân từ việc anh B vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh B không có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu

khởi kiện của chị V, không có mặt tại phiên tòa đã thể hiện anh B không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị V, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xác định mâu thuẫn giữa anh B và chị V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị V về việc ly hôn với anh B theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh B, chị V có một con chung như chị V đã trình bày. Hiện nay, cháu Hoàng Bảo V đang do chị V nuôi dưỡng, cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu V còn nhỏ và chị V có đủ điều kiện để chăm lo cho cháu nên cần giao cho chị V trực tiếp được nuôi dưỡng con chung. Chị V không đề nghị anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[4] Anh B, chị V không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị V phải nộp án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Hoàng Đình B và chị Nguyễn Thịnh V.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Hoàng Bảo V, sinh ngày 9/7/2013 cho chị Nguyễn Thịnh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh B không phải đóng góp nuôi con chung cho chị V, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V. Khi cần thiết, anh B, chị V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thịnh V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01124 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị V đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thịnh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Đình B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã N ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh